VOCAB TEST L37 – TEST 1

licensed	**device**	**immediately**	**residence**	**position**
firm	**include**	**in the meantime**	**maintain**	**for instance**
period	**reservation**	**advertisement**	**appointment**	**package**
combine	**in addition**	**electronics**	**expectation**	**associate**

1. Bài thuyết trình của tôi _____ 2 phần: Hiện trạng và Giải pháp.
2. Trong một _____ quá ngắn như vậy, cô ấy không thể đến kịp để tham gia hội nghị.
3. Vì có một _____ với khách hàng vào 2 giờ chiều mai nên tôi không thể đi chơi cùng bạn được.
4. Món ăn này rất ngon, _____, cách trình bày cũng rất đẹp mắt.
5. Quý khách vui lòng chờ tại quầy trong ít phút. _____, quý khách có thể thưởng thức bánh kẹo trên bàn.
6. Bạn có rất nhiều cách để giữ gìn vóc dáng, _____, ăn uống điều độ và lên kế hoạch tập thể dục hàng ngày.
7. Nhà thiết kế X đã_____ sự mềm mại của hoạ tiết phương Đông và sự sang trọng của hoạ tiết La Mã cũ để tạo nên trang phục này.
8. Từ hồi mới vào công ty, tôi và James đã là _____. Chúng tôi luôn kề vai sát cánh để hoàn thành các dự án.
9. Khi chuyển đến sống tại một nơi khác, công dân phải cung cấp thông tin _____ mới cho công an nơi đó.
10. Để được _____ hành nghề bán bảo hiểm, tư vấn viên phải trải qua nhiều bài thi và hoàn thành đào tạo.
11. Một trong những _____ phổ biến nhất hiện nay là máy tính.
12. Ông ấy vẫn _____ thói quen tập thể dục buổi sáng mặc dù đã bước sang tuổi 80.
13. Khi ra khỏi phòng, hãy tắt hết các _____ điện.
14. _____của bố mẹ đè nặng lên vai anh ấy, làm cho anh ấy căng thẳng và mệt mỏi.
15. Tasco là _____ cổ phần lớn trong lĩnh vực phân phối ô tô.
16. Khi nghe tin công ty của mình phá sản, ông ta đã chuẩn bị trốn ra nước ngoài _____.

LIVEWORKSHEETS

17. Nếu như _____ của bạn nặng hơn mức chuẩn thì bạn phải trả thêm phí vận chuyển cho bưu điện.

18. Bạn sẽ nhận được email xác nhận việc _____ phòng khách sạn sau khi đã thanh toán.

19. _____ sữa của Vinamilk vào khoảng 2005 có hình ảnh con bò cười sập cả ghế.

20. _____ hiện tại của cô ấy là Giám đốc Quan hệ Khách hàng.

LIVEWORKSHEETS